



HỢP ĐỒNG CHO VAY TIỀN

Số:/202.../EzSaving-FPTS

Hợp đồng cho vay tiền này (“Hợp đồng”) được ký tại, ngày.....tháng.....năm.....giữa:

1. **BÊN A:**
- Số CMND/CCCD/CN ĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: Fax: MST:
- Điện thoại di động: Email:.....
- Phần dành cho Tổ chức:**
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ: Điện thoại di động:
- Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tài khoản giao dịch chứng khoán số:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. **BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPTS)**

Địa chỉ: Số 52, Đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại:

Fax:

MST: 0102324187

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Điệp Tùng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo Ủy quyền:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số:

Ngày:

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**các Bên**”

Xét rằng:

- Bên A có nhu cầu cho vay tiền tạm thời nhằm rỗi trên tài khoản giao dịch chứng khoán và hưởng tiền lãi.
- Bên B là tổ chức tài chính, có nhu cầu sử dụng vốn vay cho các hoạt động kinh doanh.

Hai Bên thống nhất ký kết hợp đồng cho vay tiền với các nội dung như sau:

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA

1. **Tài khoản giao dịch chứng khoán:** là tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A mở tại Bên B.
2. **Phân hệ EzSaving:** là một tiện ích trực tuyến được cung cấp bởi Bên B mà qua đó các khách hàng của FPTS có thể sử dụng để thực hiện cho FPTS vay tiền. Việc Bên A cho Bên B vay tiền được thực hiện như sau:
 - Bên B niêm yết các mức lãi suất tương ứng với từng kỳ hạn vay và các tham số khác trên phân hệ EzSaving;
 - Bên A tạo và gửi Đề nghị cho vay tiền đến Bên B thông qua phân hệ EzSaving;
 - Bên B xác nhận đồng ý vay tiền từ Bên A theo như Đề nghị cho vay tiền của Bên A;
 - Bên B nhận tiền vay bằng cách cắt tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A;
 - Bên B thanh toán tiền gốc vay và lãi vay vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A khi tất toán một phần hoặc toàn bộ tiền cho vay.

3. **Đề nghị cho vay tiền:** là đề nghị của Bên A đối với Bên B về việc cho Bên B vay tiền của mình, trong đó xác định số tiền cho vay, mức lãi suất và kỳ hạn cho vay.
4. **Đề nghị tất toán:** là đề nghị của Bên A đối với Bên B về việc dừng cho vay một phần hoặc toàn bộ số tiền cho vay của một hợp đồng cho vay. Đề nghị tất toán được Bên A thực hiện trên phân hệ EzSaving của Bên B.
5. **Số tiền cho vay:** là số tiền Bên A chấp thuận cho Bên B vay, được Bên A nêu cụ thể tại các Đề nghị cho vay tiền và được Bên B xác nhận.
6. **Kỳ hạn cho vay:** là thời hạn Bên A đề nghị cho Bên B vay tiền được nêu tại Đề nghị cho vay tiền
7. **Tự động gia hạn:** là việc thời hạn cho vay tiền được tự động kéo dài thêm một hoặc nhiều Kỳ hạn cho vay mới bằng với Kỳ hạn cho vay đầu tiên, ngay khi kỳ hạn cho vay tiền kết thúc. Nếu ngày đến hạn của kỳ hạn cho vay là ngày nghỉ hoặc ngày lễ tại Việt Nam thì ngày đến hạn sẽ được tính là ngày làm việc liền sau đó.
8. **Số ngày cho vay thực:** là thời gian duy trì thực tế của từng Số tiền cho vay mà Bên A cho Bên B vay, tính từ đầu mỗi Kỳ hạn cho vay.
9. **Mức lãi suất:** là mức lãi suất trong từng Đề nghị cho vay tiền của Bên A và được Bên B chấp thuận, bao gồm mức lãi suất đúng hạn và mức lãi suất trước hạn. Mức lãi suất được tính theo năm, mỗi năm được tính là 365 ngày. Mức lãi suất đối với mỗi kỳ hạn tự động gia hạn sẽ được áp dụng theo biểu lãi suất mà bên B đã niêm yết, áp dụng tại thời điểm gia hạn.
10. **Tiền lãi:** là số tiền lãi mà Bên B trả cho Bên A đối với Số tiền cho vay theo Mức lãi suất thỏa thuận tại mỗi hợp đồng cho vay tiền.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hợp đồng cho vay tiền này là hợp đồng nguyên tắc. Sau khi hai Bên ký Hợp đồng này, khi có nhu cầu cho Bên B vay tiền, Bên A sử dụng phân hệ EzSaving để gửi Đề nghị cho vay tiền. Mỗi Đề nghị cho vay tiền qua EzSaving của Bên A sau khi được Bên B chấp nhận sẽ trở thành một (01) hợp đồng cho vay cụ thể, với số tiền cho vay, kỳ hạn cho vay, mức lãi suất và chỉ thị đáo hạn cụ thể.
2. Khi có nhu cầu tất toán một phần hoặc toàn bộ số tiền cho vay của một hợp đồng cho vay, Bên A sử dụng phân hệ EzSaving để gửi Đề nghị tất toán. Khi đó, Bên B sẽ thanh toán tiền gốc được đề nghị tất toán và tiền lãi tương ứng với số tiền gốc đó vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A.
3. Vào ngày đến hạn của kỳ hạn cho vay, Bên B sẽ thực hiện việc tự động gia hạn hoặc tự động tất toán hợp đồng cho vay theo chỉ thị của hợp đồng cho vay. Cụ thể như sau:
 - Trường hợp tự động tất toán tại ngày đến hạn của hợp đồng cho vay: số tiền cho vay còn lại và số tiền lãi tương ứng sẽ được Bên B trả vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A.
 - Trường hợp gia hạn cả tiền gốc và tiền lãi: tiền lãi được cộng vào số tiền cho vay còn lại và tiếp tục cho vay với kỳ hạn mới bằng kỳ hạn cũ.
 - Trường hợp chỉ gia hạn tiền gốc: tiền lãi được Bên B trả vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A, số tiền cho vay còn lại sẽ được tiếp tục cho vay với kỳ hạn mới bằng kỳ hạn cũ.
4. Số tiền cho vay của Bên A và tiền lãi được làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ tài chính phát sinh trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A mở tại Bên B. Điều đó có nghĩa là, nếu Bên A có phát sinh bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào đối với Bên B mà tài khoản giao dịch chứng khoán không đủ tiền để thanh toán, Bên B có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chủ động tất toán một phần hoặc toàn bộ số tiền cho vay của bất kỳ hợp đồng cho vay tiền nào, vào bất kỳ lúc nào, để thanh toán cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên A phát sinh trên Tài khoản giao dịch chứng khoán. Trong trường hợp này, Bên B không cần sự chấp thuận nào của Bên A và không cần ký kết bất kỳ chứng từ nào.

ĐIỀU 3: TIỀN LÃI

1. Tiền lãi được tính theo công thức sau:

- **Trường hợp tất toán đúng kỳ hạn cho vay:**

Tiền lãi = Số tiền cho vay tất toán x Mức lãi suất đúng hạn x Số ngày cho vay thực /365

- **Trường hợp tất toán trước kỳ hạn cho vay:**

Tiền lãi = Số tiền cho vay tất toán x Mức lãi suất trước hạn x Số ngày cho vay thực /365

- **Trường hợp tự động gia hạn:**

Tiền lãi = Số tiền cho vay gia hạn x Mức lãi suất đúng hạn x Số ngày cho vay thực /365

2. Việc thanh toán tiền lãi được thực hiện như sau:

- Trường hợp tất toán một phần hoặc toàn bộ số tiền cho vay của một hợp đồng cho vay: Vào ngày thực hiện việc tất toán, tiền lãi được Bên B hoàn trả vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A cùng với số tiền cho vay được tất toán.

- Trường hợp tự động gia hạn cả tiền gốc và tiền lãi: Tiền lãi sẽ được cộng dồn vào số tiền cho vay còn lại của hợp đồng cho vay đó tại thời điểm gia hạn và tiếp tục cho vay kỳ hạn mới bằng với kỳ hạn cũ.

- Trường hợp tự động gia hạn tiền gốc: Tiền lãi sẽ được Bên B trả vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên A.

ĐIỀU 4: THUẾ THU NHẬP ĐỐI VỚI TIỀN LÃI

1. Nếu Bên A là cá nhân, tiền lãi phát sinh sẽ tuân theo Luật thuế thu nhập cá nhân và các văn bản pháp quy có liên quan đang có hiệu lực. Bên B sẽ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả Tiền lãi cho Bên A theo quy định của Pháp luật.
2. Nếu Bên A là tổ chức, tiền lãi phát sinh sẽ tuân theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản pháp quy có liên quan đang có hiệu lực.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

1. **Quyền của Bên A:**

- Được nhận tiền lãi theo mức lãi suất mà Bên B đã công bố áp dụng tại từng thời kỳ.
- Được yêu cầu Bên B tất toán một phần hoặc toàn bộ số tiền cho vay đúng hạn hoặc trước hạn.
- Các quyền theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

2. **Nghĩa vụ của Bên A:**

- Thực hiện Đề nghị cho vay tiền và Đề nghị tất toán trên phân hệ EzSaving của Bên B.
- Các nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. **Quyền của Bên B:**

- Được sử dụng số tiền vay phục vụ hoạt động kinh doanh của Bên B.
- Được thay đổi và công bố Biểu lãi suất và các tham số khác áp dụng cho từng thời kỳ.
- Được từ chối thực hiện vay tiền của Bên A khi Bên B không có nhu cầu vay tiền.
- Các quyền theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

2. **Nghĩa vụ của Bên B:**

- Hoàn trả đầy đủ số tiền gốc vay và tiền lãi trong mọi trường hợp.
- Các nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn một (01) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng này được tự động gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần một (01) năm nếu một trong hai Bên không có thông báo bằng văn bản về việc không gia hạn Hợp đồng gửi cho Bên kia trước ngày hết hạn của Hợp đồng này tối thiểu năm (05) ngày làm việc.

2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Bên A có văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng hoặc không gia hạn Hợp đồng gửi cho Bên B và hai Bên đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên còn lại;
- Bên A là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi; Bên A là tổ chức bị giải thể, phá sản;
- Hợp đồng không thể được tiếp tục thực hiện do ảnh hưởng của một sự kiện bất khả kháng mà không thể khắc phục được;
- Bên B bị giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động hoặc bị ngừng cung cấp dịch vụ;

3. Các Bên hoặc người thừa kế quyền và nghĩa vụ của các Bên phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này ngay cả khi Hợp đồng đã chấm dứt.

ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có phát sinh tranh chấp, các Bên sẽ cùng nhau tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trường hợp các Bên không thể giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng mà các Bên phải thi hành.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Các Bên công nhận đã đọc kỹ Hợp đồng này, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình. Bên A cũng cam kết đã hiểu rõ các quy định của Bên B, cách thức thực hiện Đề nghị cho vay tiền, Đề nghị tắt toán, ...
2. Hợp đồng này được lập làm 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

BÊN A (KHÁCH HÀNG)

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN B (CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT)

(Ký, họ tên, đóng dấu)